

HƯỚNG DẪN

**thực hiện Quy chế số 08-QC/TW, ngày 05/11/2025 của Ban Bí thư
về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp
hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá
dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực**

Căn cứ Quy chế số 08-QC/TW, ngày 05/11/2025 của Ban Bí thư về việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư¹ giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực (viết tắt là Quy chế số 08-QC/TW);

Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn việc thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích, nguyên tắc áp dụng

Hướng dẫn trình tự nghiệp vụ, quy trình kỹ thuật, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan chủ quản Hệ thống, Cơ quan Thường trực và các đơn vị thực thi trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư giao cho các cơ quan, địa phương trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực (viết tắt là Hệ thống) đối với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, 10 Nghị quyết của Bộ Chính trị² và các nghị quyết, kết luận khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Việc vận hành Hệ thống được thực hiện trên nguyên tắc thống nhất về quy trình nghiệp vụ, đồng bộ về dữ liệu và xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong quy trình, từ phân tách nhiệm vụ chung thành các nhiệm vụ cụ thể đến nhập dữ liệu, phê duyệt và đánh giá kết quả thực hiện. Dữ liệu kết quả thực hiện

¹ Đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

² Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024; Nghị quyết 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025; Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026; Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026; Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026.

được cập nhật theo thời gian thực, có chỉ số đo lường (viết tắt là chỉ số KPIs) cụ thể, làm cơ sở cho việc giám sát và đánh giá khách quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan ở Trung ương được cấp có thẩm quyền giao chủ trì theo dõi Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (viết tắt là Cơ quan Thường trực).

b) Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Đảng uỷ Toà án nhân dân tối cao, Đảng uỷ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đảng uỷ Kiểm toán Nhà nước, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, địa phương có liên quan.

c) Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và Uỷ ban Kiểm tra các cấp.

d) Văn phòng Trung ương Đảng và các đơn vị trực thuộc có liên quan.

đ) Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức (người đứng đầu, cán bộ phê duyệt và nhập dữ liệu).

II- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

1. Cơ quan Thường trực

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện phân tách nội dung, cụ thể hoá các nhiệm vụ chủ yếu trong các Nghị quyết, Kết luận thành các nhiệm vụ cụ thể gắn với các chỉ số KPIs; đề xuất với Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận thông tin nhiệm vụ, chỉ số KPIs và đưa lên Hệ thống giao nhiệm vụ cho các cơ quan, địa phương thực hiện, cập nhật dữ liệu theo thời gian thực.

b) Chủ trì xây dựng các biểu mẫu, đề cương báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) và cập nhật trên Hệ thống; phân giao nhiệm vụ cho các cơ quan, địa phương cập nhật thông tin, kết quả dữ liệu theo các biểu mẫu, đề cương báo cáo trên Hệ thống. Thông tin, kết quả dữ liệu cập nhật trên Hệ thống được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, xử lý công việc theo quy định.

c) Chủ trì: (i) Tham mưu lấy ý kiến nhanh trực tiếp trên Hệ thống đối với dự thảo các văn bản có liên quan đến công tác tham mưu chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư và làm căn cứ phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, xử lý công việc theo quy định. (ii) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực; chủ động phân tích, đánh giá tiến độ tổng thể tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trên Hệ thống. (iii) Rà soát, kiểm tra và đánh giá thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ; trường hợp phát hiện

nội dung báo cáo chưa chính xác, không đúng thực tế hoặc chưa đạt yêu cầu, thực hiện quyền từ chối phê duyệt và trả lại nhiệm vụ trên Hệ thống để cơ quan, địa phương liên quan kịp thời chỉnh sửa, cập nhật lại dữ liệu, bảo đảm tính xác thực, đầy đủ của thông tin.

d) Theo dõi sát sao các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị do các cơ quan, địa phương cập nhật trên Hệ thống; kịp thời phân loại, tổng hợp và chủ động tham mưu, báo cáo đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, địa phương hoặc mang tính liên ngành, liên lĩnh vực theo hai trường hợp sau:

(i) Đối với các Nghị quyết có thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương: Cơ quan Thường trực kịp thời tổng hợp, tham mưu phương án xử lý với Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo giải quyết.

(ii) Đối với các Nghị quyết không thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương: Cơ quan Thường trực chủ động nghiên cứu giải pháp, phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc báo cáo trực tiếp với đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước được phân công phụ trách xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trường hợp vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan có thẩm quyền hoặc của đồng chí lãnh đạo phụ trách, Cơ quan Thường trực phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư xem xét, quyết định.

đ) Nghiên cứu, chuẩn hoá quy trình đánh giá (*dựa trên chấm điểm*) và xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương trên Hệ thống; bảo đảm việc công bố kết quả chính xác, khách quan, công khai và minh bạch.

e) Thành lập bộ phận thường trực do một đồng chí lãnh đạo cơ quan phụ trách trực tiếp, cử cán bộ làm đầu mối phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết, Kết luận được giao chủ trì.

2. Các cơ quan, địa phương

a) Phân công cơ quan, đơn vị, cá nhân đầu mối chịu trách nhiệm trực tiếp cập nhật dữ liệu trên Hệ thống theo thời gian thực (không chờ đến kỳ báo cáo); chủ động thiết lập cơ chế thông tin, giao nhiệm vụ và đôn đốc các cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc (*đối với bộ, ngành Trung ương là các cục, vụ và tương đương; đối với các tỉnh uỷ, thành uỷ là các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân cấp xã*) cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác tiến độ thực hiện, kèm tài liệu minh chứng theo biểu mẫu điện tử thống nhất, bảo đảm dữ liệu liên thông, thông suốt từ cấp cơ sở đến Trung ương.

b) Chủ động theo dõi, đôn đốc và cập nhật đầy đủ các biểu mẫu điện tử báo cáo theo định kỳ (tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) trên Hệ thống. Trường hợp chậm tiến độ hoặc thông tin báo cáo sai lệch, không đúng thực tế thì phải giải trình bằng văn bản và chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về tính chính xác của dữ liệu; các khó khăn, vướng mắc phát sinh phải kịp thời cập nhật trên Hệ thống hoặc thông qua Hệ thống <https://pakn.dcs.vn>³ để trao đổi, phối hợp xử lý, tháo gỡ.

c) Chủ trì rà soát các nhiệm vụ, chỉ số KPIs do Cơ quan Thường trực phân tách và thiết lập trên Hệ thống liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời phản hồi, đánh giá và kiến nghị điều chỉnh ngay trên Hệ thống đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa phù hợp hoặc chưa chính xác so với thực tiễn. Chủ động cập nhật các nhiệm vụ có gắn chỉ số KPIs trong các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết, Kết luận của cơ quan, địa phương lên Hệ thống để phục vụ công tác tự theo dõi, đôn đốc và quản lý tập trung.

d) Bảo đảm nguồn dữ liệu phục vụ báo cáo, đánh giá, đo lường kết quả được cập nhật theo thời gian thực, không khai thác hoặc sử dụng các nguồn dữ liệu cũ đã bị thu hồi hoặc huỷ bỏ trên Hệ thống; chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác tham mưu, chỉ đạo trong trường hợp việc sử dụng hoặc để đơn vị cấp dưới trực thuộc sử dụng dữ liệu trích xuất không đúng trạng thái hiện hành tại Hệ thống.

3. Công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số

a) Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy ban Kiểm tra các cấp chủ động khai thác dữ liệu trên Hệ thống phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, bảo đảm các nhiệm vụ được thực thi nghiêm túc, đúng quy định.

b) Ủy ban Kiểm tra Trung ương phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc kết nối, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống phục vụ các đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề hoặc đột xuất hoặc thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư giao; hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ khi cần thiết.

4. Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan chủ quản Hệ thống

a) Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực xây dựng, thiết kế Hệ thống đáp ứng yêu cầu một hạ tầng dùng chung duy nhất, một nền tảng dùng chung thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; quản trị, vận hành Hệ thống bảo đảm thông suốt, liên tục, ổn định, tin cậy và an toàn.

b) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến (trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, ...) để nâng cấp, hoàn thiện các tính năng; tiếp thu kịp thời các ý kiến

³ Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

phản hồi, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, địa phương để tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, nâng cấp Hệ thống.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan Thường trực để hỗ trợ kỹ thuật tối đa trong việc xây dựng, tối ưu hoá các biểu mẫu và đề cương báo cáo; ứng dụng nền tảng công nghệ nhằm nâng cao năng lực phân tích, tổng hợp dữ liệu báo cáo được gửi lên từ các cấp uỷ, tổ chức đảng.

d) Chủ trì điều phối, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm cơ chế cập nhật dữ liệu; hỗ trợ cơ quan Thường trực khai thác, phân tích dữ liệu trên Hệ thống để xây dựng các báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo; đôn đốc, phối hợp với Cơ quan Thường trực thực hiện phân tách các nhiệm vụ chung⁴ thành các nhiệm vụ cụ thể (chuẩn hoá các nhiệm vụ, phân tách nhiệm vụ của từng cơ quan và địa phương liên quan), gắn với chỉ số KPIs để kiểm đếm, đo lường sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành trên Hệ thống.

đ) Thiết lập và kiểm soát cơ chế phân quyền truy cập, khai thác dữ liệu, bảo đảm đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và quy chế làm việc của Đảng; thiết lập kênh tiếp nhận, hỗ trợ kỹ thuật và xử lý kịp thời các vướng mắc của các cơ quan, địa phương trong quá trình kết nối dữ liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng, sử dụng Hệ thống cho cán bộ chủ chốt và bộ phận tham mưu tại các cơ quan, địa phương có liên quan trong toàn hệ thống chính trị.

e) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc cập nhật và xử lý dữ liệu của các đơn vị. Kết quả trên Hệ thống là một trong các căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu theo quy định.

III- QUY TRÌNH VẬN HÀNH, QUẢN TRỊ TÀI KHOẢN, KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU

1. Nội dung, quy trình cập nhật, theo dõi, xử lý thông tin nhiệm vụ được giao trên Hệ thống

a) Việc cập nhật thông tin nhiệm vụ được thực hiện theo thời gian thực, ngay sau khi có diễn biến tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên thực tế.

b) Các thông tin cập nhật về tiến độ, kết quả thực hiện trên Hệ thống bắt buộc phải kèm theo tài liệu minh chứng điện tử hợp lệ (văn bản số hoá, báo cáo số, dữ liệu thống kê, hình ảnh thực tế...).

⁴ Nhiệm vụ chung là nhiệm vụ chủ yếu trong các Nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư.

c) Cơ quan Thường trực có trách nhiệm rà soát, thẩm định, kiểm soát chất lượng dữ liệu đầu vào theo bốn tiêu chí cốt lõi "*đúng, đủ, sạch, sống*", kiên quyết từ chối phê duyệt và yêu cầu giải trình ngay trên Hệ thống đối với các báo cáo mang tính hình thức hoặc minh chứng chưa đạt yêu cầu.

d) Đối với các loại thông tin, dữ liệu mang nội dung liên quan đến cấp độ từ mật trở lên hoặc các dữ liệu nhạy cảm chuyên ngành thì không nhập liệu trong phần "mô tả" và không đính kèm tài liệu minh chứng, chỉ nhập liệu về trạng thái của nhiệm vụ (chưa thực hiện/đang thực hiện/hoàn thành); các cơ quan, địa phương phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung của dữ liệu nhập khi cập nhật trên Hệ thống báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo⁵.

đ) Hệ thống sẽ tự động phân loại, giám sát tiến độ và phát tín hiệu cảnh báo theo các cấp độ (đúng hạn, sắp đến hạn, quá hạn) đối với từng nhiệm vụ bằng mã màu trực quan. Căn cứ vào trạng thái cảnh báo trên Hệ thống, Cơ quan Thường trực có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở hoặc yêu cầu đơn vị thực thi cập nhật bổ sung dữ liệu; các đơn vị thực thi có nghĩa vụ xử lý phản hồi và báo cáo phương án khắc phục ngay trên Hệ thống.

e) Dữ liệu sau khi được thẩm định, phê duyệt sẽ được Hệ thống tự động tổng hợp, phân tích xu hướng và trích xuất theo các chiều quản lý (theo cơ quan, địa phương hoặc theo từng Nghị quyết chuyên đề). Các bộ, ngành, địa phương sử dụng báo cáo này để theo dõi, đánh giá, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc cấp dưới theo quy định. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì khai thác kho dữ liệu dùng chung để xây dựng các báo cáo tổng hợp, báo cáo chuyên đề phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, chính xác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư.

g) Các thông tin, dữ liệu đã được cập nhật trên Hệ thống thì không yêu cầu báo cáo lại dưới hình thức khác, trừ trường hợp phải thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

h) Quy trình nhập, phân tách cụ thể hoá nhiệm vụ và cập nhật dữ liệu, duyệt dữ liệu thực hiện theo **Phụ lục I** kèm theo Hướng dẫn này.

2. Phân cấp, phân quyền và quản lý tài khoản vận hành Hệ thống

a) Về phân cấp, phân quyền và bàn giao tài khoản truy cập Hệ thống

Việc bàn giao tài khoản phải được thực hiện bằng văn bản xác nhận giữa cơ quan cấp (Văn phòng Trung ương Đảng) và cơ quan, địa phương tiếp nhận. Kể từ thời điểm bàn giao thành công, cơ quan tiếp nhận chính thức chịu trách nhiệm toàn diện đối với việc quản lý và sử dụng các tài khoản này. Mỗi cơ quan, địa phương tham gia hệ thống được Văn phòng Trung ương Đảng cấp,

⁵ Hệ thống này hoạt động trong mạng nội bộ, có tích hợp các giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ, bảo đảm các cơ quan, địa phương cập nhật dữ liệu có cấp độ mật theo quy định và có Tài liệu hướng dẫn sử dụng riêng.

bàn giao 1 (một) tài khoản định danh⁶ với vai trò là tài khoản quản trị (Admin). Tài khoản quản trị này được sử dụng để tạo các tài khoản thành phần theo yêu cầu của mỗi cơ quan, địa phương (không giới hạn), bảo đảm có đủ tài khoản cho người nhập liệu và lãnh đạo phê duyệt theo yêu cầu triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Quản trị và phân quyền người dùng nội bộ

Tài khoản quản trị có trách nhiệm khởi tạo, sửa đổi thông tin hoặc thu hồi quyền truy cập của các tài khoản thành phần khi có sự thay đổi về nhân sự (điều động, luân chuyển, nghỉ chế độ...) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại cơ quan, địa phương mình; chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp cố ý tạo ra các tài khoản không được phép.

Hệ thống cho phép tài khoản quản trị của từng cơ quan, địa phương có thể phân quyền theo vai trò, bảo đảm chặt chẽ, đúng đối tượng truy cập. Tuyệt đối không sử dụng chung tài khoản cho nhiều mục đích khác nhau hoặc chia sẻ tài khoản giữa các cá nhân không có thẩm quyền. Tài khoản lãnh đạo được cấp quyền khai thác bảng điều hành (Dashboard), báo cáo và cảnh báo theo lĩnh vực phụ trách.

c) Tài khoản người đứng đầu các cơ quan, địa phương

Để bảo đảm quản lý chặt chẽ tài khoản của người đứng đầu (là các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước) truy cập, Hệ thống cần áp dụng cơ chế xác thực bảo mật đa lớp mức độ cao nhất.

Trường hợp người đứng đầu uỷ quyền cho đồng chí Trợ lý hoặc Thư ký sử dụng tài khoản để khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công việc, cơ quan, đơn vị thì tài khoản quản trị của cơ quan, đơn vị sẽ cấu hình phân quyền riêng cho tài khoản của Trợ lý/Thư ký. Người được uỷ quyền phải tuân thủ tuyệt đối các quy định về bảo mật; các hoạt động trên Hệ thống của tài khoản uỷ quyền được xác định là hành vi của cá nhân người uỷ quyền và được ghi nhật ký hệ thống (Log) để xác định trách nhiệm.

d) Trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản

Cơ quan sở hữu tài khoản (đã được cấp) có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các biện pháp bảo mật bắt buộc của Hệ thống, bao gồm: Thay đổi mật khẩu định kỳ, sử dụng mật khẩu phức tạp, xác thực nhiều lớp và bảo mật các khoá API, Token được cấp.

Mọi hành vi truy cập, khai thác hoặc làm lộ lọt dữ liệu từ tài khoản đã giao cho đơn vị quản lý được mặc định là do lỗi quản trị của đơn vị đó. Đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và các quy định của Đảng, trừ

⁶ Tài khoản quản trị phải được khai báo đầy đủ các trường thông tin trên Hệ thống: Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, email và số căn cước.

trường hợp có bằng chứng kỹ thuật chứng minh lỗi từ Hệ thống hoặc nguyên nhân bất khả kháng.

Cơ quan chủ quản Hệ thống không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc rủi ro pháp lý nào phát sinh từ việc lộ lọt thông tin định danh hoặc mất quyền kiểm soát tài khoản tại các đơn vị kết nối.

đ) Quy trình bàn giao khi thay đổi nhân sự

Khi cán bộ được giao quản lý tài khoản thay đổi vị trí công tác, đơn vị phải thực hiện quy trình thu hồi và cấp mới mật khẩu, đồng thời cập nhật thông tin định danh của cán bộ mới lên hệ thống ngay thời điểm thay đổi cán bộ đăng nhập hệ thống.

Nhật ký hệ thống (Log) ghi lại quá trình thay đổi này là căn cứ để xác định trách nhiệm cá nhân trong từng thời kỳ vận hành tài khoản.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Quy chế số 08-QC/TW của Ban Bí thư về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống.

b) Trong quá trình thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, địa phương kịp thời trao đổi hoặc thông báo bằng văn bản gửi về Văn phòng Trung ương Đảng hoặc Cơ quan Thường trực; việc chậm báo cáo hoặc báo cáo không đúng thực tế, sai lệch thông tin phải giải trình lý do bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền.

Thông tin dữ liệu cập nhật trên hệ thống được sử dụng làm báo cáo phục vụ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và không yêu cầu các cơ quan thực thi cung cấp, báo cáo thêm thông tin.

c) Trong trường hợp phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách do cấp có thẩm quyền giao trực tiếp hoặc chỉ đạo gấp cần báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ, các cơ quan, địa phương có trách nhiệm chủ động cập nhật thông tin, dữ liệu vào các biểu mẫu báo cáo trên Hệ thống theo đúng tiến độ được giao. Các nội dung yêu cầu báo cáo cập nhật trên Hệ thống được xem là căn cứ để các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện.

4. Tính năng thông báo, điều hành trên thiết bị di động

Hệ thống được phát triển đồng bộ trên nền tảng ứng dụng di động (App Mobile) nhằm tạo sự thuận tiện, linh hoạt trong nhận thông báo, tra cứu và điều hành công việc mọi lúc, mọi nơi. Ứng dụng này hỗ trợ tự động gửi các thông báo nhắc việc, cảnh báo tiến độ trực tiếp qua giao diện nội bộ, thay thế hoàn toàn việc gửi qua tin nhắn SMS truyền thống đến số điện thoại cá nhân, nhằm

tối ưu hoá trải nghiệm người dùng, hạn chế tối đa nguy cơ lộ lọt thông tin, tạo thuận lợi cho lãnh đạo trong nắm bắt thông tin và chỉ đạo, điều hành xử lý công việc.

5. Kết nối và chia sẻ dữ liệu

a) Phạm vi và đối tượng kết nối, chia sẻ dữ liệu

Hệ thống có khả năng kết nối linh hoạt với các nền tảng số, cổng dịch vụ công, cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương. Việc liên thông này nhằm phục vụ công tác theo dõi, giám sát theo thời gian thực và hỗ trợ lãnh đạo cấp uỷ các cấp chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; đồng thời, sẵn sàng kết nối với các hệ thống thông tin khác theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc Cơ quan Thường trực,....

Hệ thống này có thể được thiết lập, cấu hình để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng ứng dụng khác hiện có và đang vận hành của các cơ quan, địa phương (*khi được cơ quan chủ quản Hệ thống cho phép bằng văn bản*). Nội dung dữ liệu chia sẻ phải tuân thủ đúng các cấu trúc, trường thông tin quy định tại **mục II, Phụ lục II** của Hướng dẫn này.

Đối tượng tham gia kết nối, chia sẻ dữ liệu là các cơ quan cung cấp dữ liệu tại nguồn; các cơ quan khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu; cùng các cơ quan, đơn vị liên quan khác khi có yêu cầu và sự cho phép của lãnh đạo cơ quan chủ quản các hệ thống; thực hiện đăng ký kết nối theo quy định tại **mục I, Phụ lục II** của Hướng dẫn này.

b) Việc kết nối, chia sẻ phải bảo đảm tính pháp lý, chính xác, kịp thời, đầy đủ, chuẩn hoá; theo nhu cầu, đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tối thiểu hoá dữ liệu được chia sẻ và tính bảo mật, toàn vẹn theo bộ tiêu chí quy định tại **Phụ lục III**; bảo đảm an ninh mạng và phân quyền chặt chẽ; được lưu trữ dự phòng và có giá trị pháp lý như dữ liệu chính thức.

c) Quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu được quy định chi tiết tại Hướng dẫn số 07-HD/VPTW, ngày 29/5/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong cơ quan Đảng.

IV- BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG

1. Nguyên tắc chung

Hệ thống tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước. Mọi dữ liệu và hệ thống thành phần phải được phân loại, xác định cấp độ để áp dụng các biện pháp bảo vệ tương ứng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ và tiêu chuẩn TCVN 11930: 2017. Việc vận hành phải bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn, sẵn sàng và khả năng truy xuất nguồn gốc tuyệt đối của thông tin.

2. Trách nhiệm pháp lý

Cơ quan chủ quản Hệ thống chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn dữ liệu tính đến điểm ra của cổng kết nối tại hệ thống Trung ương. Mọi rủi ro về an toàn thông tin phát sinh sau điểm tiếp nhận dữ liệu hoặc do lỗi hỏng bảo mật, sai sót từ hạ tầng, con người và quy trình quản trị của cơ quan, đơn vị kết nối đến Hệ thống sẽ thuộc trách nhiệm toàn diện và duy nhất của cơ quan, đơn vị đó. Cơ quan chủ quản Hệ thống không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại phát sinh từ các nguyên nhân nêu trên.

3. Yêu cầu kỹ thuật và kiểm soát kết nối

Các hệ thống kết nối phải sử dụng giao thức an toàn đã qua kiểm thử, thực hiện sao lưu định kỳ và mã hoá dữ liệu, kể cả khi truyền dẫn và lưu trữ. Hệ thống thực hiện giám sát, phát hiện và cảnh báo sự cố liên tục 24/7.

Đơn vị kết nối có trách nhiệm quản lý, bảo mật tuyệt đối mã định danh, khoá xác thực, mã Token và chứng thư số được cấp. Việc bất kỳ dữ liệu nào bị truy cập, khai thác trái phép bằng tài khoản/khoá đã cấp cho đơn vị kết nối được mặc định coi là lỗi quản lý của đơn vị đó, trừ khi có bằng chứng kỹ thuật chứng minh lỗi từ Hệ thống.

4. Giá trị pháp lý của Nhật ký hệ thống

Nhật ký của Hệ thống lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng là căn cứ pháp lý để xác định nguồn gốc, thời điểm và đối tượng thực hiện giao dịch khi xảy ra sự cố. Nhật ký được lưu trữ an toàn tối thiểu 5 năm. Cơ quan, đơn vị kết nối có trách nhiệm phối hợp cung cấp nhật ký của hệ thống mình khi được yêu cầu để phục vụ điều tra theo quy định pháp luật.

5. Duy trì tiêu chuẩn bảo mật, bảo đảm an ninh mạng

a) Đơn vị kết nối có trách nhiệm duy trì các biện pháp bảo mật tương đương hoặc cao hơn cấp độ an toàn hệ thống đã được phê duyệt; chủ động rà soát và cập nhật kịp thời các bản vá lỗi bảo mật định kỳ và chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra tình trạng lây nhiễm hoặc tấn công từ hạ tầng của mình. Các dữ liệu truyền gửi về Hệ thống phải được kiểm soát, rà quét mã độc và các thành phần gây hại.

b) Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, áp dụng định mức truy cập và có quyền tự động chặn đứng các hành vi truy cập vượt ngưỡng hoặc sai quy trình nghiệp vụ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu bất thường (truy vấn đột biến, truy cập từ địa chỉ lạ hoặc có dấu hiệu bị tấn công), Văn phòng Trung ương Đảng được quyền đơn phương tạm dừng hoặc ngắt kết nối ngay lập tức mà không cần thông báo trước, với tính chất là biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn rủi ro. Văn phòng Trung ương Đảng được miễn trừ mọi trách nhiệm đối với việc gián đoạn nghiệp vụ phát sinh của đơn vị kết nối.

c) Quy trình kết nối sau khi cơ quan, đơn vị khắc phục hoàn toàn sự cố kỹ thuật hoặc lỗ hổng bảo mật được thực hiện như sau: (i) Cơ quan, đơn vị muốn kết nối trở lại với Hệ thống cần có văn bản chính thức gửi Văn phòng Trung ương Đảng (qua Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu) báo cáo nguyên nhân, biện pháp đã khắc phục và cam kết bảo đảm an toàn thông tin (có ý kiến bằng văn bản xác nhận của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền). (ii) Trường hợp hệ thống đạt tiêu chuẩn an toàn, Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện khôi phục kết nối trong vòng 24 giờ và thông báo bằng văn bản (hoặc thông báo điện tử) cho đơn vị; trường hợp chưa đạt, Văn phòng Trung ương Đảng sẽ gửi văn bản khuyến nghị để đơn vị tiếp tục hoàn thiện.

d) Khi phát hiện sự cố tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu hoặc mất quyền kiểm soát tài khoản định danh, đơn vị kết nối phải thông báo nhanh qua đầu mối kỹ thuật trực 24/7 trong vòng 2 giờ và gửi văn bản chính thức trong vòng 24 giờ. Việc chậm trễ thông báo dẫn đến thiệt hại lan rộng là căn cứ để truy cứu trách nhiệm và xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng là đơn vị đầu mối tiếp nhận thông tin, điều phối ứng cứu và hướng dẫn các tiêu chuẩn, giải pháp kỹ thuật chi tiết theo quy định.

đ) Đề nghị Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: (i) Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng cho Hệ thống; chịu trách nhiệm toàn diện về công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các nguy cơ tấn công mạng, gián điệp mạng hoặc lộ lọt bí mật nhà nước trên Hệ thống theo đúng chỉ đạo tại các thông báo kết luận về an ninh mạng đã được ban hành. (ii) Chỉ đạo Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm công nghệ cao và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị có nhu cầu kết nối vào Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

e) Văn phòng Trung ương Đảng có quyền yêu cầu cung cấp hồ sơ đánh giá an toàn thông tin hằng năm hoặc thực hiện kiểm tra đột xuất các điều kiện an toàn tại điểm kết nối. Việc đơn vị kết nối không tuân thủ các khuyến nghị khắc phục lỗi bảo mật hoặc không duy trì đúng tiêu chuẩn cam kết phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

g) Trong mọi trường hợp, Văn phòng Trung ương Đảng không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất về dữ liệu, gián đoạn hệ thống hoặc các hệ lụy pháp lý phát sinh do: (i) Đơn vị kết nối để lộ lọt thông tin định danh. (ii) Hệ thống của đơn vị kết nối bị chiếm quyền điều khiển. (iii) Đơn vị kết nối không cập nhật kịp thời các bản vá lỗi bảo mật hoặc không tuân thủ các quy trình vận hành đã cam kết. Nhật ký hệ thống (Log) là căn cứ để thực hiện các quy trình kỷ luật, truy cứu trách nhiệm đối với các bên liên quan.

6. Cơ chế giải quyết tranh chấp

Khi có ý kiến khác nhau về dữ liệu, các bên trao đổi qua Cơ quan chủ quản Hệ thống và Cơ quan Thường trực để thống nhất xử lý dựa trên nhật ký Hệ thống; trường hợp không thống nhất được, Cơ quan chủ quản Hệ thống, Cơ quan Thường trực báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận.

V- HIỆU LỰC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Căn cứ nội dung hướng dẫn này, các Cơ quan Thường trực, các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các tổ chức liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện, bảo đảm tính thống nhất và an toàn thông tin theo quy định hiện hành; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo cập nhật, kiểm tra, phê duyệt dữ liệu trên Hệ thống; kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Hệ thống, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, chính xác, an toàn và phù hợp với quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, vận hành và khai thác Hệ thống, nếu có vấn đề phát sinh hoặc gặp khó khăn, vướng mắc về mặt kỹ thuật, các cơ quan, địa phương chủ động trao đổi với Văn phòng Trung ương Đảng (qua Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu) để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời. Trường hợp vượt thẩm quyền, Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan đảng ở Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng (không bao gồm 3 doanh nghiệp);
- Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Ký bởi: VĂN THU
VĂN
PHÒNG TRUNG
ƯƠNG
ĐẢNG
Email:
vanthu@vptw.dcs.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Ngày 2026-06-26

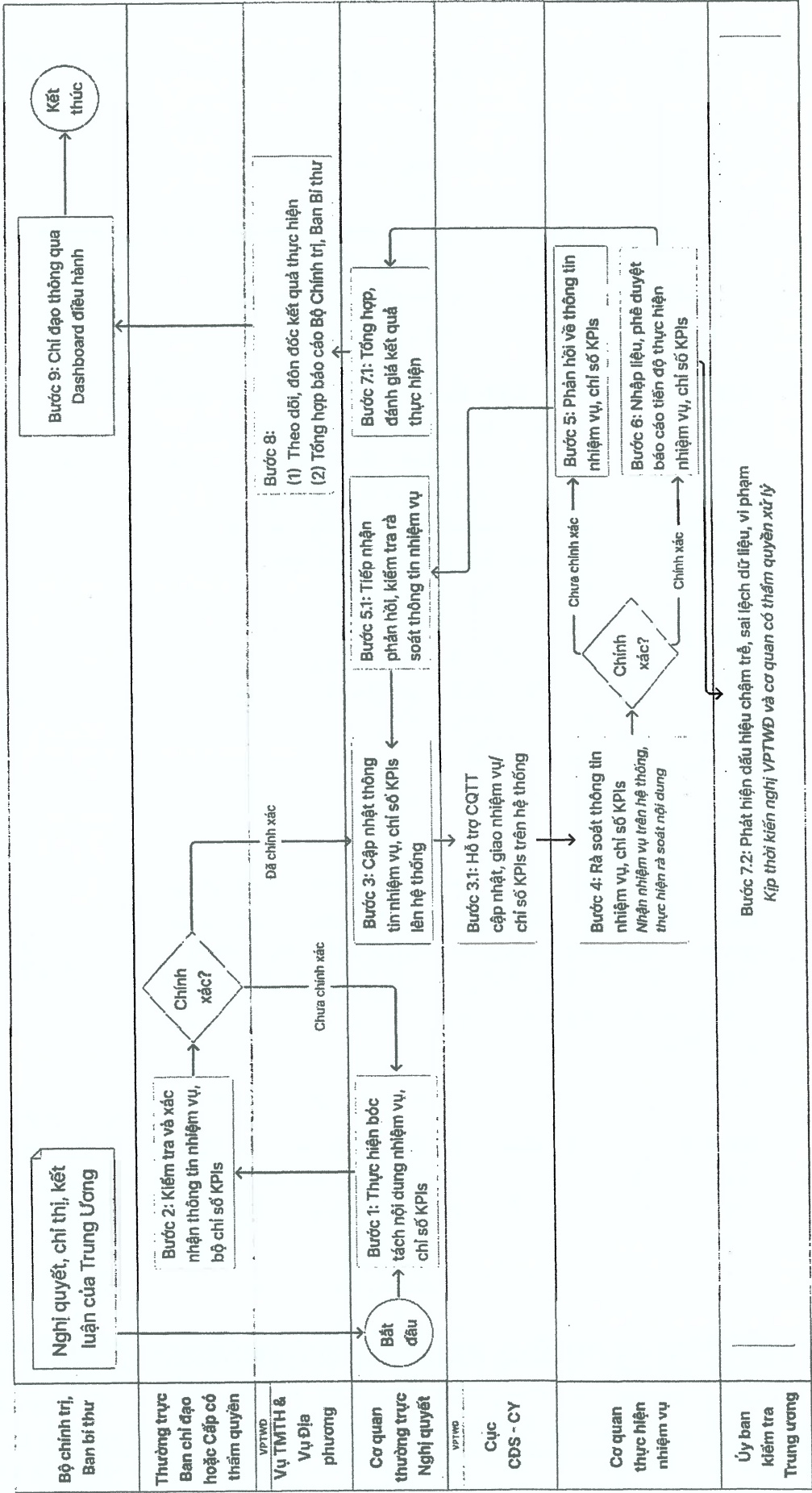
Nguyễn Hải Ninh

PHỤ LỤC I

QUY TRÌNH CẬP NHẬP, PHÂN TÁCH NHIỆM VỤ VÀ CẬP NHẬP, DUYỆT DỮ LIỆU

(Kèm theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng)

I- QUY TRÌNH



II- DIỄN GIẢI CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

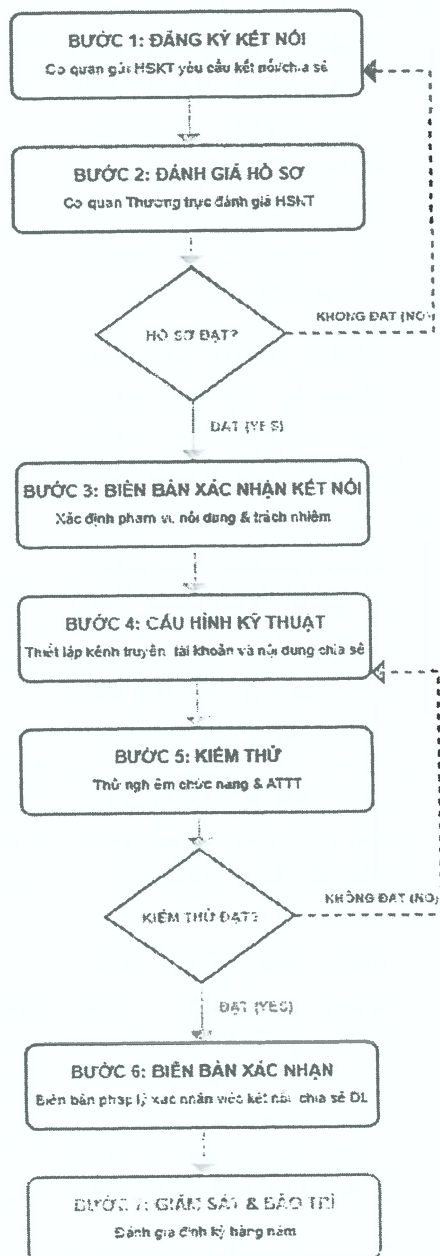
Các Bước thực hiện	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/ Tài liệu
Bước 1: Thực hiện bóc tách nội dung, cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ số KPIs	Thực hiện bóc tách nội dung, cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ số KPIs theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý của các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan.	Cơ quan Thường trực	Các nhiệm vụ được bóc tách, cụ thể hóa.
Bước 2: Kiểm tra và xác nhận thông tin nhiệm vụ, chỉ số KPIs	Thực hiện kiểm tra, rà soát, xác nhận thông tin nhiệm vụ/ chỉ số KPIs, cụ thể: 1.Nếu chính xác, thực hiện cập nhật thông tin nhiệm vụ lên hệ thống 2.Nếu chưa chính xác, tiếp tục thực hiện bóc tách nội dung, cụ thể hóa nhiệm vụ, chỉ số KPIs	Thường trực Ban chỉ đạo hoặc cấp có thẩm quyền	Các nhiệm vụ được kiểm tra và xác nhận thông tin
Bước 3: Cập nhật thông tin nhiệm vụ lên hệ thống	Thực hiện cập nhật thông tin nhiệm vụ lên Hệ Thống theo quy định tại Khoản 1 khoản 2 điều 5 Quy chế số 08-QC/TW ngày 5/11/2025	Cơ quan thường trực chủ trì	Các nhiệm vụ được cập nhật lên Hệ thống theo đúng quy định
Bước 3.1: Hỗ trợ Cơ quan Thường trực Nghị quyết cập nhật, giao nhiệm vụ, chỉ số KPIs trên hệ thống	Hỗ trợ Cơ quan Thường trực Nghị quyết thực hiện cập nhật thông tin nhiệm vụ lên Hệ Thống theo quy định tại Khoản 1 khoản 2 điều 5 Quy chế số 08-QC/TW ngày 5/11/2025	Văn phòng Trung ương Đảng	Các nhiệm vụ được cập nhật lên Hệ thống theo đúng quy định
Bước 4: Thực hiện tiếp nhận nhiệm vụ	Xác nhận việc tiếp nhận trên Hệ thống theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quy chế số 08-QC/TW ngày 05/11/2025	Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Các nhiệm vụ được xác nhận trên hệ thống
Bước 5: Phản hồi về thông tin và nhiệm vụ	Trong quá trình tiếp nhận nhiệm vụ trên Hệ thống, phát hiện nội dung giao nhiệm vụ chưa chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền, phải phản hồi trên Hệ thống trong vòng 8 giờ làm việc	Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Các nhiệm vụ đề nghị rà soát, điều chỉnh

Các Bước thực hiện	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/ Tài liệu
Bước 5.1: Tiếp nhận phản hồi và kiểm tra, rà soát thông tin nhiệm vụ	Kiểm tra, đối chiếu thông tin cập nhật nhiệm vụ với các thông tin nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết.	Cơ quan Thường trực;	Các nhiệm vụ được rà soát, điều chỉnh kịp thời.
Bước 6: Nhập dữ liệu, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, chỉ số KPIs	Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và thực hiện định kỳ theo tiến độ của nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy chế số 08-QC/TW ngày 05/11/2025.	Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Các nhiệm vụ được cập nhật tình hình, kết quả trên Hệ thống
Bước 7.1: Phát hiện dấu hiệu chậm trễ, sai lệch dữ liệu, sai phạm	Kiểm tra, đối chiếu thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ với số liệu trong các báo cáo của cơ quan, địa phương với thông tin trên Hệ thống.	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương	Các sai lệch dữ liệu được phát hiện
Bước 7.2: Tổng hợp, đánh giá thực hiện nhiệm vụ	Tổng hợp, đánh giá thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, địa phương với thông tin trên Hệ thống. Thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu trên Hệ thống để theo dõi tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Cơ quan Thường trực	Các nhiệm vụ được theo dõi, đánh giá; báo kịp thời theo tiến độ
Bước 8: (1) Theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện (2) Tổng hợp, Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Theo dõi chặt chẽ thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ và số liệu trong các báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ	Văn phòng Trung ương Đảng	Các nhiệm vụ được theo dõi, đánh giá; báo kịp thời theo tiến độ
	Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền	Văn phòng Trung ương Đảng	Báo cáo tổng kê tổng hợp tự động
Bước 9: Chỉ đạo Thông qua (dashboard) điều hành	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở dữ liệu được cập nhật; phân tích tiến độ, chất lượng, nguyên nhân chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc; Chỉ đạo các cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý, điều chỉnh hoặc hỗ trợ cần thiết.	Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo	Các chỉ đạo được thực hiện bằng điều khiển (dashboard) theo thời gian thực trên Hệ thống

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VÀ DANH MỤC CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN
KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU
(Kèm theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 24/6/2026
của Văn phòng Trung ương Đảng)

I- QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU

1. Sơ đồ quy trình (Thực hiện ngoài Hệ thống (offline))



2. Diễn giải các bước thực hiện

Các bước thực hiện	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Tài liệu
Bước 1. Đăng ký kết nối	Cơ quan, đơn vị có nhu cầu kết nối gửi văn bản đề nghị về Văn phòng Trung ương Đảng (qua Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu) kèm hồ sơ kỹ thuật: phạm vi dữ liệu, mục đích sử dụng, mô tả hệ thống thông tin, cấp độ an toàn thông tin, đầu mối liên hệ kỹ thuật và nghiệp vụ.	Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	- Công văn và - Hồ sơ Kỹ thuật các hệ thống cần kết nối - Đánh giá cấp độ an toàn của các hệ thống đề xuất kết nối (do cơ quan có thẩm quyền xác nhận)
Bước 2. Đánh giá Hồ sơ	Thẩm định cơ sở pháp lý, sự phù hợp về phạm vi, đối tượng, nội dung kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Hướng dẫn này; rà soát điều kiện kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin của hệ thống đối tác;	Văn phòng Trung ương Đảng; Cơ quan Thường trực; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Hồ sơ kỹ thuật của các Hệ thống được đánh giá, thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng quyết định.
Bước 3. Biên bản xác nhận kết nối	Hai bên ký biên bản kết nối, chia sẻ dữ liệu xác định rõ phạm vi, định dạng, tần suất, biện pháp bảo mật, trách nhiệm và phương thức xử lý sự cố.	Văn phòng Trung ương Đảng; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Biên bản xác nhận kết nối được ký kết
Bước 4. Cấu hình kỹ thuật	Thực hiện cấu hình giao diện kết nối, cấp phát chứng thư số, mã định danh đơn vị, tài khoản kỹ thuật; thiết lập kênh truyền an toàn và cơ chế giám sát.	Văn phòng Trung ương Đảng; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Các Hệ thống được kết nối, chia sẻ dữ liệu

Các bước thực hiện	Mô tả công việc	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm/Tài liệu
Bước 5. Kiểm thử	Thực hiện kiểm thử chức năng, hiệu năng và an toàn thông tin trên môi trường thử nghiệm; đối soát dữ liệu mẫu; xử lý các điểm chưa đạt;	Văn phòng Trung ương Đảng; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Biên bản kiểm thử có xác nhận của hai bên.
Bước 6. Vận hành chính thức	Sau khi đạt yêu cầu kiểm thử, hai bên thống nhất chuyển sang vận hành chính thức theo lịch đã thỏa thuận; cung cấp các đầu mối hỗ trợ, kênh tiếp nhận sự cố trực 24/7.	Văn phòng Trung ương Đảng; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Các Hệ thống kết nối, chia sẻ chính thức vận hành
Bước 7. Giám sát và bảo trì	Định kỳ giám sát chất lượng dữ liệu, hiệu năng kết nối và sự cố an toàn thông tin; cập nhật, nâng cấp khi có thay đổi nghiệp vụ hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật; đánh giá lại điều kiện kết nối tối thiểu một năm một lần.	Văn phòng Trung ương Đảng; Các cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện	Biên bản giám sát và bảo trì được ký kết và lưu hồ sơ phục vụ kiểm tra, kiểm toán.

II- DANH MỤC CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN CHIA SẺ (Hệ thống Theo dõi Nghị quyết (theo dinq.dcs.vn))

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Stt	Trường thông tin	Ví dụ	Ghi chú nghiệp vụ
1.	Mã nhiệm vụ	012_TBKL_NQ57	Định danh duy nhất
2.	Tên nhiệm vụ	Khẩn trương xây dựng, ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15	Tên nhiệm vụ

Stt	Trường thông tin	Ví dụ	Ghi chú nghiệp vụ
		của Quốc hội theo quy trình thủ tục rút gọn	
3.	Mã nhóm nhiệm vụ	57_N02	Mã phân nhóm theo NQ 57
4.	Tên nhóm nhiệm vụ	Về xây dựng hoàn thiện thể chế	Tên phân nhóm theo NQ 57
5.	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ	Cơ quan chịu trách nhiệm chính
6.	Đơn vị phối hợp thực hiện		Các cơ quan hỗ trợ
7.	Văn bản giao nhiệm vụ	Thông báo số 03-TB/BCĐTW ngày 06/3/2025	Căn cứ pháp lý
8.	Sản phẩm đầu ra, Kết quả yêu cầu		Kết quả, sản phẩm đầu ra mong muốn
9.	Thời gian giao nhiệm vụ		Thời gian bắt đầu giao nhiệm vụ trên hệ thống
10.	Thời hạn hoàn thành		Hạn chót (Deadline) của nhiệm vụ
11.	THỨ TỰ ƯU TIÊN		Giá trị: 1, 2, 3, 4, 5
12.	Kết quả		Giá trị: Đã hoàn thành / Đang thực hiện / Chưa thực hiện
13.	Ngày hoàn thành thực tế		Ngày thực tế hoàn thành nhiệm vụ
14.	Mô tả		Diễn giải tình hình triển khai
15.	Khó khăn/vướng mắc		Rào cản nếu có
16.	Đề xuất/kiến nghị		Giải pháp kiến nghị
17.	File sở cứ đính kèm		Tài liệu chứng minh

Lưu ý: dữ liệu được chia sẻ theo đúng thẩm quyền về dữ liệu đó

2. Kết quả thực hiện bộ chỉ số (*Lưu ý: Dữ liệu được chia sẻ theo đúng thẩm quyền về dữ liệu đó*)

Stt	Trường thông tin chốt	Ví dụ Mapping (Theo dữ liệu cung cấp)	Ghi chú nghiệp vụ
1.	Nhóm chỉ số'	A.02 - Chỉ số kết quả, hiệu quả, chuyển biến thực chất và tác động	Phân loại nhóm chỉ số
2.	Mã chỉ số	A.02.01	Mã ID duy nhất

Stt	Trường thông tin chốt	Ví dụ Mapping (Theo dữ liệu cung cấp)	Ghi chú nghiệp vụ
3.	Tên chỉ số	Mức đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.	Tên gọi chỉ số
4.	Đơn vị tính	%	Định dạng tính toán
5.	Mô tả chỉ số, công thức tính	Đo phần đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, phản ánh đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chất lượng quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Công thức theo phương pháp thống kê quốc gia	Phương pháp luận đo lường
6.	Kỳ dữ liệu	Kỳ Năm	Tháng / Quý / Năm
7.	Số mục tiêu	>55% vào năm 2030	Mục tiêu kỳ vọng
8.	Cơ quan thực hiện	Bộ Tài chính	Đơn vị cấp dữ liệu
9.	Kết quả thực hiện trong kỳ		Số liệu ghi nhận thực tế
10.	Kết quả thực hiện lũy kế		Số liệu tổng hợp cộng dồn
11.	Mô tả tiến độ		Phân tích tình hình
12.	Khó khăn		Rào cản chưa đạt chỉ tiêu
13.	Đề xuất		Giải pháp đề xuất
14.	Tài liệu sở cứ đính kèm		File/Link chứng minh

PHỤ LỤC III
YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN
BẢO ĐẢM AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN
(Kèm theo Hướng dẫn số 11-HD/VPTW, ngày 24/6/2026
của Văn phòng Trung ương Đảng)

I- YÊU CẦU KỸ THUẬT BẢO ĐẢM AN TOÀN, BẢO MẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Áp dụng các biện pháp bảo mật cần thiết để mã hóa và bảo đảm toàn vẹn dữ liệu của Hệ thống trong quá trình truyền và lưu trữ, phù hợp với phân loại dữ liệu và cấp độ hệ thống thông tin;

2. Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm xác thực mạnh và quản lý quyền truy cập an toàn đối với tài khoản quản trị và tài khoản truy cập thông tin, dữ liệu quan trọng; sử dụng xác thực đa yếu tố cho các tài khoản đặc quyền;

3. Cấu hình an toàn hệ điều hành, hệ quản trị và ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu của Hệ thống; tắt các dịch vụ không cần thiết; cập nhật bản vá bảo mật định kỳ và ngay khi có cảnh báo khẩn từ cơ quan chuyên trách;

4. Bố trí tường lửa lớp mạng, tường lửa ứng dụng (WAF), hệ thống phát hiện và phòng, chống xâm nhập (IDS/IPS); thiết lập vùng đệm DMZ tách biệt giữa mạng nội bộ và môi trường kết nối ra ngoài;

5. Mã hóa bản sao lưu cơ sở dữ liệu; lưu trữ tại ít nhất 02 vị trí độc lập hoặc hệ thống độc lập, trong đó có tối thiểu 01 bản lưu offline hoặc chống ghi đè; kiểm tra toàn vẹn bản sao lưu và diễn tập khôi phục theo định kỳ;

6. Triển khai giải pháp kiểm soát lưu lượng và phòng, chống toàn diện các hình thức tấn công mạng đối với hạ tầng mạng và giao diện kết nối phục vụ chia sẻ thông tin, dữ liệu. Các giải pháp phòng thủ không chỉ bao gồm việc ngăn chặn các rủi ro bảo mật đã biết (tấn công từ chối dịch vụ phân tán - DDoS, tấn công dò mật khẩu - brute-force, tấn công xen mã - SQL injection/XSS...) mà còn phải tích hợp công nghệ phân tích hành vi, trí tuệ nhân tạo (AI) để chủ động phát hiện, ngăn chặn sớm các cuộc tấn công có chủ đích kéo dài (APT), các hình thức tấn công tự động bằng AI, khai thác lỗ hổng bảo mật chưa biết (Zero-day) và các kỹ thuật tấn công hiện đại khác;

7. Thiết lập cơ chế giám sát, phát hiện và cảnh báo sự cố an toàn thông tin một cách liên tục; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ thông tin cảnh báo với đơn vị chuyên trách khi phát hiện sự cố; lưu trữ nhật ký giám sát phục vụ điều tra, truy vết;

8. Thực hiện kiểm thử, đánh giá an toàn bảo mật định kỳ hoặc khi có thay đổi lớn đối với Hệ thống; khắc phục kịp thời các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật được phát hiện trước khi tiếp tục vận hành.

II- TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN ÁP DỤNG

Việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên Hệ thống áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn sau:

1. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
2. TCVN 11930:2017 - Công nghệ thông tin - Các kỹ thuật an toàn - Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
3. Các tiêu chuẩn TCVN trong họ ISO/IEC 27000 về quản lý an toàn thông tin (TCVN ISO/IEC 27001, 27002 và các tiêu chuẩn liên quan);
4. Quy định, hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ về bảo mật và an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin xử lý tin có nội dung bí mật nhà nước;
5. Các văn bản, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng;
6. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan đến an toàn, an ninh thông tin do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III- ỨNG CỨU SỰ CỐ AN TOÀN THÔNG TIN

Khi xảy ra sự cố an toàn thông tin liên quan đến Hệ thống hoặc kênh kết nối, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp xử lý theo quy trình sau:

1. Tiếp nhận thông báo sự cố qua đầu mối kỹ thuật trực 24/7 (điện thoại, thư điện tử, hệ thống ticket).
 2. Đánh giá ban đầu trong 30 phút: phân loại mức độ (thông tin, cảnh báo, sự cố trung bình, sự cố nghiêm trọng) và xác định phạm vi ảnh hưởng.
 3. Khoanh vùng sự cố: tạm ngừng kết nối với đơn vị bị ảnh hưởng (nếu cần), giữ nguyên hiện trường để phục vụ điều tra.
 4. Phối hợp khắc phục: huy động nguồn lực kỹ thuật của Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, đơn vị kết nối và đơn vị chuyên trách an toàn thông tin (theo Quyết định 05/2017/QĐ-TTg và các quy định liên quan).
 5. Báo cáo cấp có thẩm quyền: trong vòng 02 giờ và gửi văn bản chính thức trong vòng 24 giờ
 6. Khôi phục vận hành: kiểm thử kết nối và dữ liệu trước khi mở lại; xác nhận đã loại trừ tác nhân tấn công.
 7. Đánh giá sau sự cố: tổng kết bài học, cập nhật quy trình; báo cáo bằng văn bản trong 07 ngày làm việc.
-